GIÁM SÁT ĐẦU THẦU

HƯỚNG DẪN ĐẦU THẦU

THÁNG 6/2018

GIÁM SÁT ĐẦU THẦU

HƯỚNG DẪN ĐẦU THẦU

THÁNG 6/2018

**Giấy phép Các sản phẩm Sáng tạo chung-Phi thương mại-
Không phái sinh 3.0
IGO (CC BY-NC-ND 3.0 IGO)**

@2018 Ngân hàng Phát triển Châu Á

Số 6 Đại lộ ADB, Thành phố Mandaluyong, 1550 Metro Manila, Philippines

ĐT +63 2 632 4444; Fax +63 2 636 2444

www.adb.org

Bảo lưu một số quyền. Xuất bản năm 2018.

ISBN 978-92-9261-542-0 (Bản in), 978-92-9261-543-7 (Bản điện tử)

Số lưu chiếu: TIM189680-3

DOI: <http://dx.doi.org/10.22617/TIM189680-3>

Quan điểm được trình bày trong tài liệu này thuộc về tác giả và không phản ánh quan điểm hay chính sách của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) hoặc Hội đồng Thống đốc ADB hay các chính phủ mà Hội đồng đại diện.

ADB không đảm bảo tính chính xác của số liệu trình bày trong ấn phẩm này và không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào của việc sử dụng các số liệu đó. Việc đề cập tên công ty hay sản phẩm cụ thể của nhà sản xuất trong tài liệu này không ám chỉ rằng ADB phê duyệt hay khuyến nghị sử dụng hơn so với các đơn vị hay sản phẩm có cùng tính năng không được đề cập.

Việc đề cập hay tham chiếu tới một lãnh thổ hay khu vực địa lý cụ thể cũng như sử dụng thuật ngữ “quốc gia” không ám chỉ bất kỳ đánh giá nào của ADB về tính pháp lý cũng như tình trạng khác của bất kỳ lãnh thổ nào.

Tài liệu này được xuất bản theo Giấy phép Các sản phẩm Sáng tạo chung-Phi thương mại- Không phái sinh 3.0 IGO (CC BY-NC-ND 3.0 IGO) <http://creativecommons.org/licenses/by-nc-nd/3.0/igo/>. Với việc sử dụng nội dung của tài liệu này, bạn đã đồng ý tuân thủ các điều khoản của giấy phép nói trên. Về bản quyền và giấy phép, vui lòng đọc các quy định và điều kiện sử dụng tại <https://www.adb.org/terms-use#openaccess>.

Giấy phép Các sản phẩm Sáng tạo chung sẽ không được áp dụng với những nội dung không thuộc bản quyền của ADB trong tài liệu này. Nếu tài liệu này cần phải ghi nhận tác quyền, xin liên hệ với chủ sở hữu bản quyền hoặc nhà xuất bản của nguồn tư liệu để xin phép sử dụng. ADB sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý về bất kỳ khiếu nại nào do việc người đọc sử dụng những nguồn tư liệu nêu trên.

Nếu có nhận xét hoặc câu hỏi khác đối với nội dung tài liệu, hoặc nếu muốn xin phép bản quyền cho việc sử dụng nằm ngoài những phạm vi nêu trên, hay xin phép sử dụng biểu trưng của ADB, xin vui lòng liên hệ pubsmarketing@adb.org.

Ghi chú:

Trong ấn phẩm này, “\$” chỉ đồng Đô la Mỹ.

Xem thêm nội dung hiệu đính của các ấn phẩm do ADB phát hành tại

<http://www.adb.org/publications/corrigenda>.

MỤC LỤC

Danh mục Bảng, Hình và Hộp	iv
Giới thiệu về Tài liệu Hướng dẫn	v
Danh mục từ viết tắt	viii
Tóm tắt tổng quan	ix
I. Giới thiệu chung	1
II. Xem xét trước	3
III. Xem xét sau (chọn mẫu)	6
IV. Xem xét hợp đồng và phương pháp chọn mẫu	8
Phụ lục: Biểu mẫu báo cáo xem xét sau (chọn mẫu)	13

DANH MỤC BẢNG, HÌNH VÀ HỘP

BẢNG

Hướng dẫn đánh giá rủi ro trong báo cáo xem xét sau (chọn mẫu) của ADB	12
--	----

HÌNH

1. Chu trình đấu thầu của ADB	2
2. Cỡ mẫu mang tính tham khảo cho xem xét sau	9

HỘP

Các yếu tố cần xem xét khi phân nhóm các hợp đồng tương tự để xem xét sau (chọn mẫu)	9
--	---

GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

Tháng 4 năm 2017, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) phê duyệt khung đấu thầu mới - Chính sách Mua sắm, Đấu thầu của ADB: Hàng hoá, Xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017, được sửa đổi theo từng thời điểm) và Quy chế Mua sắm, Đấu thầu cho Bên vay vốn ADB: Hàng hoá, Xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017, được sửa đổi theo từng thời điểm). Các tài liệu này thay thế Hướng dẫn Sử dụng Tư vấn (năm 2013, được sửa đổi theo từng thời điểm) và Hướng dẫn Đấu thầu (năm 2015, được sửa đổi theo từng thời điểm). Chính sách và Quy chế Đấu thầu điều chỉnh hoạt động đấu thầu của các cơ quan chủ quản và cơ quan thực hiện dự án được tài trợ một phần hay toàn bộ bằng khoản vay/viện trợ không hoàn lại của ADB và nguồn vốn do ADB quản lý. ADB thiết kế chính sách đấu thầu năm 2017 nhằm đảm bảo lợi ích và tính linh hoạt đáng kể trong chu trình đấu thầu dự án cũng như để cải thiện hiệu quả thực hiện dự án bằng cách tập trung vào các khái niệm chất lượng, giá trị đồng tiền đầu tư và phù hợp với mục đích.

Ấn phẩm này là một trong các tài liệu Hướng dẫn chi tiết mà ADB phát hành trong năm 2018 sau khi phát hành Chính sách đấu thầu và Các Quy chế Đấu thầu năm 2017. Mỗi tài liệu sẽ hướng dẫn cho bên vay (bao gồm cả các đơn vị nhận viện trợ không hoàn lại), nhà thầu, và các tổ chức xã hội dân sự về một chủ đề theo khung quy chế mới (xem danh mục bên dưới). Các Hướng dẫn có sự dẫn chiếu qua lại và cần được tham khảo đồng bộ. Tất cả tài liệu tham khảo cho “Các Hướng dẫn” đều là một phần không tách rời của những Hướng dẫn này. Các Hướng dẫn có thể được cập nhật, thay thế hoặc thu hồi bất kỳ lúc nào.

Danh sách các Hướng dẫn thực hiện Chính sách đấu thầu và Các Quy chế Đấu thầu của ADB (2017)

1. Giá trị Đồng tiền Đầu tư	14. Công nghệ cao
2. Khung Rủi ro Đấu thầu	15. Chất lượng
3. Lập Kế hoạch Đấu thầu Chiến lược	16. Khiếu nại liên quan đến Đấu thầu
4. Giám sát Đấu thầu	17. Không tuân thủ trong Đấu thầu
5. Cơ chế Đấu thầu Thay thế	18. Thời gian Tạm hoãn
6. Đấu thầu Cạnh tranh Rộng rãi	19. Doanh nghiệp có Vốn Nhà nước
7. Điều chỉnh Giá	20. Đấu thầu Điện tử
8. Hồ sơ Dự thầu Giá thấp Bất thường	21. Thỏa thuận Khung về Cung cấp Dịch vụ Tư vấn
9. Ưu đãi Nội địa	22. Hợp tác Công - Tư (PPP)
10. Sơ tuyển	23. Quản lý Hợp đồng
11. Thầu phụ	24. Các trường hợp dễ bị tổn thương, bị tác động bởi xung đột và tình huống khẩn cấp
12. Dịch vụ Tư vấn do Bên vay của ADB Quản lý	
13. Dịch vụ Phi tư vấn do Bên vay của ADB Quản lý	

Những cải cách về đấu thầu của ADB hướng đến đảm bảo giá trị đồng tiền đầu tư thông qua cải thiện tính linh hoạt, chất lượng và hiệu quả trong quá trình đấu thầu (xem minh hoạ bên dưới và *Hướng dẫn về giá trị đồng tiền đầu tư*). Giá trị đồng tiền đầu tư là một phần của cấu trúc đấu thầu thống nhất với ba trụ hỗ trợ chính: hiệu quả, chất lượng và linh hoạt. Hai nguyên tắc chủ chốt là minh bạch và công bằng xuyên suốt tất cả các thành phần của cấu trúc.

Thời gian

Thời gian là một yếu tố quan trọng quyết định giá trị đồng tiền đầu tư. Khi một dự án hay quy trình được hoàn thành nhanh chóng, thời gian được rút ngắn đó sẽ tạo ra giá trị lớn hơn cho tất cả các bên liên quan. Ví dụ, một dự án làm đường hoàn thành sớm sẽ mang lại lợi ích kinh tế, an ninh, hay những giá trị khác cho cộng đồng mà nó phục vụ. Điều này cũng làm tăng tỷ suất lợi nhuận trên đầu tư cho cơ quan thực hiện và đẩy nhanh tiến độ dự án cũng như thanh toán cho nhà thầu được lựa chọn. Tương tự như vậy, một dự án chậm tiến độ sẽ làm giảm giá trị đáng kể cho các bên liên quan.

Khi xem xét giá trị đồng tiền đầu tư trong bối cảnh đấu thầu, cần lưu ý đến tất cả các yếu tố có thể (i) rút ngắn thời gian chu trình đấu thầu hoặc (ii) đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án phát triển.

Mục đích

Tài liệu hướng dẫn này nhằm mục đích hỗ trợ người sử dụng thông qua việc diễn giải cụ thể và chi tiết các chính sách và Quy chế Đấu thầu ban hành năm 2017 của ADB cho bên vay (bao gồm cả các đơn vị nhận viện trợ không hoàn lại).

Hướng dẫn này đưa ra các thông tin bổ sung để người sử dụng xem xét khi áp dụng chính sách và Quy chế Đấu thầu của ADB trong từng trường hợp cụ thể.

Tài liệu sẽ tiếp tục được cập nhật, sửa đổi

Tài liệu hướng dẫn này sẽ tiếp tục được sửa đổi và cập nhật nếu cần thiết.

Vui lòng kiểm tra trang web của ADB, phần Business Center để có phiên bản cập nhật mới nhất, <https://www.adb.org/business/main>.

Người sử dụng tài liệu

Trong nhiều trường hợp, người đọc nên sử dụng hướng dẫn này tùy theo nhu cầu cụ thể. Để đảm bảo tính nhất quán trong toàn bộ Tài liệu hướng dẫn, những giả định sau đây sẽ được áp dụng về đối tượng sử dụng:

Người sử dụng là chuyên gia tham gia vào các dự án được tài trợ một phần hay toàn bộ bằng khoản vay/viện trợ không hoàn lại của ADB và nguồn vốn do ADB quản lý.

Câu hỏi thường gặp

Các câu hỏi thường gặp, đề nghị giải thích làm rõ, ví dụ, thông tin bổ sung, liên kết đến trang đào tạo và các tài nguyên hữu ích khác sẽ được cung cấp trên trang web của ADB.

Hãy nhớ kiểm tra trang web của ADB, phần Business Center để tìm hiểu thêm thông tin, <https://www.adb.org/business/main>.

Giá trị Pháp lý và Thứ tự Ưu tiên

Bản hướng dẫn này giải thích và cụ thể hóa các điều khoản của Quy chế Đấu thầu cho bên vay vốn ADB: Hàng hoá, Xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017 và được sửa đổi theo từng thời điểm) áp dụng cho các cơ quan điều hành (và thực hiện) dự án tài trợ cấp Chính phủ (và cấp địa phương) được nhận một phần hay toàn bộ vốn đầu tư của ADB (nghĩa là ngoại trừ các khoản vay dựa trên kết quả đầu ra hoặc cho vay chính sách của ADB), các khoản viện trợ không hoàn lại (không bao gồm các dự án hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn chuyên gia do ADB quản lý), hoặc nguồn vốn do ADB quản lý.

Trong trường hợp có mâu thuẫn hay khác biệt giữa tài liệu hướng dẫn này và các Quy chế Đấu thầu, Quy chế Đấu thầu sẽ được ưu tiên áp dụng. Hiệp định tài trợ sẽ điều chỉnh mối quan hệ pháp lý giữa Bên vay và ADB. Quyền và nghĩa vụ giữa Bên vay và nhà cung cấp hàng hóa, xây lắp, hoặc dịch vụ sẽ tuân theo tài liệu mua sắm cụ thể do Bên vay phát hành và hợp đồng đã ký giữa Bên vay và nhà cung cấp chứ không phải theo Hướng dẫn này.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ADB	—	Ngân hàng Phát triển Châu Á
RFP	—	Hồ sơ mời thầu tư vấn
RFQ	—	Thư mời nộp hồ sơ chào giá
LCB	—	Đấu thầu cạnh tranh hạn chế
OCB	—	Đấu thầu cạnh tranh rộng rãi
CQS	—	Phương pháp tuyển chọn dựa trên năng lực tư vấn
FBS	—	Phương pháp tuyển chọn tư vấn theo ngân sách cố định
LCS	—	Phương pháp tuyển chọn tư vấn có chi phí thấp nhất
QBS	—	Phương pháp tuyển chọn tư vấn dựa trên chất lượng
QCBS	—	Phương pháp lựa chọn dựa trên chất lượng và chi phí

TÓM TẮT TỔNG QUAN

Tài liệu Hướng dẫn này diễn giải chi tiết quy trình ADB áp dụng để giám sát hoạt động đấu thầu của bên vay (hoặc bên nhận viện trợ không hoàn lại) trong các dự án được tài trợ toàn bộ hay một phần bằng khoản vay hoặc viện trợ không hoàn lại của ADB, hoặc bằng nguồn vốn do ADB quản lý. Việc giám sát nhằm đảm bảo quy trình đấu thầu của bên vay tuân thủ các điều khoản của quy chế đấu thầu năm 2017 của ADB, Hiệp định tài trợ, kế hoạch đấu thầu và các tài liệu đấu thầu liên quan.

Hướng dẫn mô tả hai phương pháp giám sát đấu thầu của ADB: xem xét trước và xem xét sau (chọn mẫu). Cụ thể, Hướng dẫn đề cập phương pháp xác định hình thức giám sát phù hợp nhất áp dụng cho các hợp đồng cụ thể dựa trên mức độ rủi ro đấu thầu của dự án và giá trị hợp đồng, mức độ phức tạp cũng như nêu bật các yếu tố khác cần xem xét trong từng phương pháp giám sát.

Một quy trình giám sát đấu thầu hiệu quả có thể

Tăng tính hiệu quả và giảm thời gian đấu thầu

- Cách tiếp cận dựa trên rủi ro trong việc xác định phương thức giám sát đấu thầu giúp cải thiện hiệu quả bằng cách áp dụng phương pháp xem xét phù hợp với mục đích.
- Sử dụng hợp lý phương pháp xem xét sau (chọn mẫu) cũng góp phần làm giảm thời gian đấu thầu do ADB không cần phải tiến hành xem xét trước đối với từng bước chính trong quá trình đấu thầu.
- Giám sát đấu thầu ngăn ngừa nguy cơ chậm tiến độ mà nguyên nhân có thể là do việc xác định và xử lý không đầy đủ các rủi ro đấu thầu hoặc do không tuân thủ quy định.

Giảm rủi ro

- Giám sát đấu thầu giúp xác định những rủi ro và thiếu sót trong quá trình đấu thầu của bên vay cũng như đề xuất biện pháp giảm thiểu, nhờ đó hạn chế rủi ro không tuân thủ hoặc không đạt được các mục tiêu dự án.
- Giảm nguy cơ khiếu nại liên quan đến đấu thầu.
- Cải thiện việc tuân thủ các yêu cầu kiểm toán (của quốc gia và của ADB).

Mang lại giá trị đồng tiền đầu tư

- Việc giám sát đấu thầu làm giảm nguy cơ vi phạm có thể ảnh hưởng xấu đến giá trị đồng tiền đầu tư của dự án.

I. Giới thiệu chung

1.1 Quy trình giám sát đấu thầu của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) nhằm đảm bảo nguồn vốn cho các dự án được tài trợ toàn bộ hay một phần bằng khoản vay hoặc viện trợ không hoàn lại của ADB, hoặc bằng nguồn vốn do ADB quản lý được sử dụng đúng mục đích quy định. Giám sát đấu thầu cũng giúp đảm bảo rằng việc đấu thầu được thực hiện theo Chính sách Đấu thầu, Mua sắm của ADB: Hàng hoá, Xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017, được sửa đổi theo từng thời điểm) và Quy chế Đấu thầu, Mua sắm cho Bên vay vốn ADB: Hàng hoá, Xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017, được sửa đổi theo từng thời điểm). Việc giám sát đấu thầu được tiến hành theo một trong hai cách: (i) xem xét trước, theo đó ADB sẽ xem xét và phê duyệt các tài liệu và quyết định quan trọng trước khi được thực hiện; hoặc (ii) xem xét sau (chọn mẫu), theo đó ADB xem xét các tài liệu, quyết định, và quá trình đấu thầu trên cơ sở chọn mẫu sau khi ký hợp đồng.¹

1.2 Việc xác định sẽ áp dụng xem xét trước hay xem xét sau (chọn mẫu) đối với quá trình đấu thầu dựa trên kết quả phân loại rủi ro dự án được thực hiện ở giai đoạn lập ý tưởng dự án và kiểm định lại ở giai đoạn lập kế hoạch trong chu trình đấu thầu của ADB (Hình 1), trên cơ sở xem xét các gói thầu dự kiến và rủi ro đấu thầu cụ thể của dự án. Để biết thêm chi tiết, xin vui lòng tham khảo *Hướng dẫn về Khung Rủi ro Đấu thầu và Hướng dẫn về Lập Kế hoạch Đấu thầu Chiến lược*.

1.3 Cơ chế giám sát cho mỗi hợp đồng sẽ được nêu rõ trong kế hoạch đấu thầu. Trong quá trình lập kế hoạch đấu thầu, nếu việc kiểm định kết quả phân loại rủi ro dẫn đến thay đổi xếp hạng rủi ro của dự án, ADB có thể yêu cầu bên vay (hoặc bên nhận viện trợ không hoàn lại) sửa đổi các yêu cầu xem xét trước hoặc xem xét sau (chọn mẫu) trong kế hoạch đấu thầu. ADB và bên vay sẽ áp dụng các cơ chế giám sát đấu thầu được thỏa thuận từ giai đoạn đấu thầu (bao gồm quảng cáo và sơ tuyển, nếu áp dụng) cho đến khi kết thúc hợp đồng trong chu trình đấu thầu của ADB (Hình 1).

1.4 Hướng dẫn này nhằm hỗ trợ người dùng lựa chọn và áp dụng hai phương thức giám sát đấu thầu: xem xét trước và xem xét sau (chọn mẫu). Các hoạt động liên quan đến việc giám sát đấu thầu bắt đầu ở giai đoạn lập kế hoạch với mục tiêu đảm bảo rằng quy trình đấu thầu tuân thủ các nguyên tắc và thủ tục đã thỏa thuận cũng như mang lại giá trị đồng tiền đầu tư.

¹ Nếu các cơ chế đấu thầu thay thế được phép sử dụng trong một dự án nhất định, phương pháp giám sát đấu thầu trên cơ sở tin tưởng và xác minh sẽ được áp dụng, theo đó ADB có thể không thực hiện việc xem xét trước hoặc xem xét sau (chọn mẫu) mà dựa vào cơ chế giám sát của bên vay hoặc các cơ quan đồng tài trợ trong Hiệp định tài trợ hoặc các thỏa thuận khác.

Hình 1: Chu trình đầu thầu của ADB

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

II. Xem xét trước

2.1 Việc xem xét trước được thực hiện với các hợp đồng được phân loại có mức rủi ro cao trong giai đoạn lập ý tưởng dự án và được khẳng định cũng như nêu rõ trong kế hoạch đấu thầu (với sự chấp thuận của ADB) phù hợp với các thỏa thuận pháp lý và tài chính của dự án.

2.2 Khi xem xét trước, ADB sẽ xem xét và đưa ra ý kiến “không phản đối” trước mỗi bước trong quá trình đấu thầu, để xác nhận rằng các quyết định đấu thầu đề xuất của bên vay tuân thủ chính sách và quy chế đấu thầu năm 2017 của ADB; cũng như hiệp định tài trợ, kế hoạch đấu thầu của dự án và quy định ở các tài liệu đấu thầu liên quan, nếu có (gọi chung là “thủ tục đấu thầu đã thỏa thuận”). Xem xét trước bao gồm rà soát quy trình đấu thầu của bên vay, hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, đề xuất trao hợp đồng, và dự thảo hợp đồng.² Bên vay sẽ tiếp thu, giải trình thỏa đáng các ý kiến đóng góp của ADB, bao gồm việc sửa đổi các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu.

2.3 Phụ lục 6 quy chế đấu thầu năm 2017 nêu chi tiết thủ tục xem xét trước của ADB áp dụng cho đấu thầu cạnh tranh rộng rãi. Các yêu cầu chung đối với xem xét trước tại các giai đoạn chính của quy trình đấu thầu được mô tả trong các tiểu mục sau đây.

A. Giai đoạn sơ tuyển (chọn danh sách ngắn)

2.4 Sơ tuyển thường được sử dụng cho các dịch vụ tư vấn và đôi khi áp dụng cho đấu thầu xây lắp và nhà máy. Trong trường hợp áp dụng sơ tuyển, ADB sẽ xem xét các tài liệu sau:

- (i) Nội dung thông báo mời sơ tuyển hoặc thông báo mời nộp hồ sơ quan tâm,³
- (ii) Hồ sơ mời sơ tuyển hoặc điều khoản tham chiếu,
- (iii) Phương pháp đánh giá hoặc tiêu chí sơ tuyển, và
- (iv) Bản mô tả về quy trình quảng cáo cần tuân thủ.

2.5 Bên vay phải cung cấp báo cáo đánh giá sơ tuyển và danh sách nhà

² Đối với việc tuyển chọn tư vấn, quá trình xem xét trước thường được tổng hợp thành “submissions”. Số lượng submissions có thể dao động từ một đến ba, tùy thuộc vào phương thức tuyển chọn và sẽ được thống nhất trong kế hoạch đấu thầu.

³ Việc xem xét trước các tài liệu này thường không được yêu cầu trong trường hợp bên vay tuyển chọn tư vấn.

thầu hoặc tư vấn đã qua sơ tuyển hoặc được lựa chọn vào danh sách ngắn để ADB xem xét và đưa ra ý kiến không phản đối trước khi công bố quyết định của bên vay cho nhà thầu hoặc tư vấn.

B. Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu

2.6 Các tài liệu cần kiểm tra bao gồm

- (i) Dự thảo thư mời thầu⁴ và/hoặc thư mời cung cấp dịch vụ tư vấn; và
- (ii) Dự thảo hồ sơ mời thầu và/hoặc dự thảo hồ sơ mời thầu tư vấn (RFP), bao gồm cả dự thảo hợp đồng.

2.7 Dự thảo hồ sơ mời thầu và dự thảo thư mời thầu⁵ đầu tiên của từng loại hợp đồng mua sắm hàng hóa, xây lắp, dịch vụ phi tư vấn và dịch vụ tư vấn, dù giá trị lớn hay nhỏ, phải được ADB xem xét trước khi đăng tải thông báo mời thầu và phát hành hồ sơ mời thầu. Sau đó, đối với các hợp đồng tương tự có mức rủi ro thấp, bên vay có thể tiến hành đăng tải thông báo mời thầu và phát hành hồ sơ mời thầu cho các nhà thầu, đồng thời gửi bản sao cho ADB để kiểm tra song song, để có thể sửa chữa những sai sót trong hồ sơ mời thầu thông qua phát hành phụ lục sửa đổi HSMT trước thời điểm đóng thầu. Tuy nhiên, cách tiếp cận này chỉ phù hợp với các bên vay đã chứng minh được năng lực đầy đủ và sẵn sàng chịu rủi ro trong việc phát hành hồ sơ mời thầu.

C. Sau khi nhận được hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đề xuất

2.8 Các tài liệu cần xem xét bao gồm

- (i) Hồ sơ mời thầu và/hoặc dự thảo RFP đã phát hành và sửa đổi (nếu có), bao gồm các bản sao các câu hỏi đã nhận được và câu trả lời đã đưa ra;
- (ii) Báo cáo đánh giá đề xuất kỹ thuật, được thực hiện tách biệt với đánh giá đề xuất tài chính, (thường được sử dụng để lựa chọn dịch vụ tư vấn và mua sắm hàng hóa, xây lắp và dịch vụ phi tư vấn theo quy trình hai giai đoạn hoặc hai túi hồ sơ);
- (iii) Báo cáo đánh giá đề xuất kỹ thuật và tài chính đã sửa đổi cùng với đề xuất trao thầu (đối với hợp đồng thuộc quy trình đấu thầu hai giai đoạn), trước khi kết thúc thời gian tạm hoãn, nếu áp dụng; và
- (iv) Báo cáo đánh giá đề xuất tài chính cùng với đề xuất trao thầu (hoặc xếp hạng tổng thể trong trường hợp tuyển chọn tư vấn), trước khi kết thúc thời gian tạm hoãn, nếu áp dụng.

2.9 **Ý kiến không phản đối.** Nếu ADB kết luận rằng đề xuất trao thầu không phù hợp với thủ tục đấu thầu đã thỏa thuận, ADB sẽ thông báo ngay cho bên

⁴ Các tài liệu này cũng bao gồm hồ sơ mời chào hàng cho hàng hóa, xây lắp và dịch vụ phi tư vấn, nếu phương thức đấu thầu đó được áp dụng.

⁵ Thư mời bao gồm dự thảo yêu cầu nộp đề xuất.

vay kèm theo lý do cụ thể và yêu cầu bên vay thực hiện các điều chỉnh cần thiết. Ngược lại, ADB sẽ gửi thư không phản đối với đề xuất trao thầu hoặc xếp hạng tổng thể (trong trường hợp tuyển chọn tư vấn).

D. Quyết định trao hợp đồng

2.10 Sau khi nhận được ý kiến không phản đối từ ADB, bên vay sẽ

- (i) thông báo ngay về kết quả sơ tuyển hoặc quyết định trao hợp đồng cho các nhà thầu được lựa chọn trong trường hợp đấu thầu hàng hóa, xây lắp và dịch vụ phi tư vấn, hoặc thông báo dự định trao thầu (nếu áp dụng thời gian tạm hoãn).
- (ii) tiến hành đàm phán hợp đồng với tư vấn có kết quả xếp hạng cao nhất và trao hợp đồng trong trường hợp đấu thầu dịch vụ tư vấn.⁶

E. Sau khi trao hợp đồng

2.11 Nếu nhận được khiếu nại từ bên tham dự sơ tuyển, từ nhà thầu hay tư vấn sau khi trao hợp đồng hoặc ở bất kỳ giai đoạn nào trong quá trình đấu thầu, bên vay cần giải quyết các khiếu nại này theo quy trình chi tiết được mô tả trong Phụ lục 7 quy chế đấu thầu năm 2017 và *Hướng dẫn về Khiếu nại liên quan đến Đấu thầu*.

2.12 Sau khi trao hợp đồng, bên vay sẽ thông báo cho tất cả các bên dự sơ tuyển, nhà thầu hoặc tư vấn về kết quả sơ tuyển hoặc đấu thầu, và trong trường hợp trao hợp đồng, sẽ cung cấp cho ADB bản sao hợp đồng đã ký.

F. Phê duyệt khác

2.13 Cũng có những trường hợp quá trình đấu thầu không đi đến kết quả là hợp đồng được trao. Trong những trường hợp như vậy, bên vay có thể đề nghị (i) hủy bỏ kết quả và tiến hành đấu thầu lại, hoặc (ii) đàm phán giá với nhà thầu được đánh giá thấp nhất và đáp ứng cơ bản. Những đề xuất này phải được ADB xem xét trước và cho ý kiến không phản đối. Đề xuất sửa đổi hợp đồng phải được ADB xem xét trước và cho ý kiến không phản đối nếu có quy định trong hiệp định tài trợ liên quan. Ngoài ra, kế hoạch quản lý hợp đồng được chuẩn bị trước khi ký hợp đồng cũng phải được ADB xem xét trước.

⁶ Tuy nhiên, cơ quan chủ quản cần có sự chấp thuận của ADB trước khi thống nhất với tư vấn về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến các điều kiện chung hoặc cụ thể của hợp đồng đã được ADB phê duyệt trong quá trình kiểm tra dự thảo hồ sơ mời thầu và dự thảo hợp đồng.

III. Xem xét sau (chọn mẫu)

3.14 Nếu được quy định trong kế hoạch đấu thầu, các hợp đồng không thuộc diện xem xét trước của ADB sẽ phải xem xét sau bằng phương pháp chọn mẫu.

3.15 Việc xem xét sau (chọn mẫu) có thể được thực hiện tại mỗi chu kỳ bởi hoàn chi phí, khi ADB nhận được một loạt các đơn xin rút vốn, hoặc khi tổ chức các đoàn đánh giá dự án do cán bộ hoặc chuyên gia tư vấn của ADB thực hiện. Ngoài ra, việc xem xét sau cũng có thể được tổ chức độc lập thành các đoàn kiểm tra định kỳ (ví dụ, nửa năm hoặc hàng năm) hay đột xuất, tùy theo cách nào ADB cho là hiệu quả nhất. Hoạt động xem xét sau (chọn mẫu) của ADB nhằm

- (i) xác minh rằng quá trình đấu thầu liên quan đến các hợp đồng cụ thể của dự án tuân thủ các yêu cầu của quy trình đấu thầu đã thỏa thuận;
- (ii) xác định những sai sót và vi phạm trong quá trình đấu thầu;
- (iii) đề xuất các biện pháp giảm thiểu để khắc phục sai sót và ngăn ngừa vi phạm trong tương lai;
- (iv) xác định và báo cáo các dấu hiệu vi phạm về liêm chính có thể xảy ra;
- (v) xác định các thông lệ tốt và bài học kinh nghiệm từ quá trình thực hiện đấu thầu;
- (vi) đánh giá quá trình đấu thầu của một số hợp đồng được chọn xem xét về phương diện tuân thủ quy trình đã thỏa thuận và đóng góp vào xếp hạng hiệu quả đấu thầu tổng thể của bên vay; và
- (vii) tạo tiền đề cập nhật đánh giá rủi ro đấu thầu dự án và kế hoạch giảm thiểu rủi ro.

3.16 Các yêu cầu xem xét sau (chọn mẫu) điển hình thường được thực hiện như sau:

- (i) Bên vay quyết định trao hợp đồng và ADB sẽ chỉ thực hiện việc xem xét sau trên một số hợp đồng được trao. Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo phần IV của Hướng dẫn này.⁷
- (ii) Bên vay có nghĩa vụ lưu giữ tất cả các tài liệu liên quan đến từng hợp đồng cần xem xét sau (chọn mẫu) trong quá trình thực hiện dự

⁷ Lưu ý rằng liên quan đến việc lựa chọn dịch vụ tư vấn, ADB cũng có thể thống nhất trong kế hoạch đấu thầu về cơ chế xem xét sau đối với các tài liệu quan trọng - thường là RFP và báo cáo đánh giá đề xuất kỹ thuật - ngay trong quá trình đấu thầu. Trong trường hợp này, cơ quan chủ quản sẽ gửi các tài liệu cho ADB ngay sau khi phát hành hoặc hoàn thành để ADB có thể đề xuất sửa đổi kịp thời. Thông tin chi tiết về phương án kiểm tra này, nếu được sử dụng, sẽ được ADB và bên vay thống nhất trong kế hoạch đấu thầu và sẽ không được thảo luận sâu hơn trong phần còn lại của Hướng dẫn.

án và ít nhất 1 năm sau ngày kết thúc dự án. Các tài liệu này thường bao gồm quảng cáo hoặc thông báo mời thầu (ví dụ thư mời nộp hồ sơ quan tâm hoặc thư mời sơ tuyển và thư mời cung cấp dịch vụ tư vấn hoặc thư mời thầu); hồ sơ mời sơ tuyển; báo cáo kết quả sơ tuyển hoặc danh sách ngắn; hồ sơ mời thầu hoặc RFP; hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đề xuất, bao gồm mọi phụ lục sửa đổi và làm rõ liên quan; báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu (bao gồm phân tích đề xuất và khuyến nghị trao thầu); bản gốc hợp đồng đã ký; và các văn bản khiếu nại liên quan đến đấu thầu.

- (iii) Bản sao của tài liệu điện tử, nếu có, phải được lưu giữ dưới dạng bản in, có xác nhận của cơ quan phát hành bằng chữ ký, dấu hoặc các đặc điểm chứng thực khác được ADB chấp thuận. Một cách khác là cung cấp hồ sơ truy nguyên toàn bộ quá trình trong trường hợp sử dụng hệ thống đấu thầu điện tử và các tài liệu có định dạng điện tử.
- (iv) Bên vay sẽ cung cấp các tài liệu cần thiết cho nhân viên ADB hoặc chuyên gia tư vấn tiến hành xem xét sau (chọn mẫu) trong quá trình đánh giá dự án hoặc trong khuôn khổ các đoàn xem xét sau. Nếu việc xem xét sau không được tiến hành trong vòng 6 tháng sau khi nhận được tài liệu, bên vay có thể hiểu rằng ADB không phản đối quyết định trao hợp đồng.
- (v) Nếu kết luận rằng hàng hóa, công trình hoặc dịch vụ không được đấu thầu theo thủ tục đã thỏa thuận trong kế hoạch đấu thầu, hoặc bên vay có hành động không tuân thủ, ADB có thể áp dụng chế tài theo đoạn 1.29 và 1.30 của quy chế đấu thầu năm 2017 và *Hướng dẫn về Không tuân thủ trong Đấu thầu*.
- (vi) Bởi việc không tuân thủ có thể đồng nghĩa với việc phải hoàn trả phần vốn đã được giải ngân, ADB cần tiến hành xem xét sau (chọn mẫu) một cách kịp thời để có thể thực hiện các biện pháp khắc phục.

IV. Xem xét hợp đồng và phương pháp chọn mẫu

A. Lập kế hoạch xem xét sau (chọn mẫu)

4.1 Các hợp đồng được chọn mẫu có thể được xem xét thường xuyên hay tại mỗi chu kỳ bồi hoàn chi phí, khi ADB nhận được một loạt các đơn xin rút vốn, hoặc khi tổ chức các đoàn đánh giá dự án. Chọn mẫu hợp đồng kiểm tra được xác định dựa trên danh sách các hợp đồng cần xem xét sau do bên vay cung cấp cho ADB trước mỗi đợt giám sát dự án hoặc khi có đoàn xem xét sau. Khi yêu cầu cung cấp danh sách, ADB sẽ rà soát cẩn thận để đảm bảo rằng phạm vi danh sách bao gồm tất cả các hợp đồng cần xem xét sau. Mẫu danh sách được đính kèm trong phần B Phụ lục, sẽ là một phần không tách rời của báo cáo xem xét sau (chọn mẫu).

4.2 Bên vay nên chủ động bắt đầu quá trình xem xét sau (chọn mẫu) và thông báo cho ADB ngay lập tức sau khi ký kết 25% – 50% giá trị của các hợp đồng cần xem xét sau (chọn mẫu) đã nêu trong kế hoạch đấu thầu. Để đạt được hiệu quả cao hơn, có thể lập kế hoạch và tổ chức xem xét sau (chọn mẫu) cho nhiều dự án mà bên vay đã hoàn tất hoặc thực hiện trong cùng một khu vực.

4.3 Theo quy trình xem xét sau (chọn mẫu), bên vay đưa ra quyết định trao thầu và ký kết hợp đồng liên quan còn ADB sẽ chỉ xem xét một số lượng nhất định các hợp đồng đã được trao và ký kết. Cỡ mẫu cần bao gồm các hợp đồng đại diện cho (i) khoảng 30% – 50% tổng giá trị dự án và (ii) khoảng 20% tổng số hợp đồng thuộc diện xem xét sau (chọn mẫu) (Hình 2). ADB cần đảm bảo rằng, trong phạm vi có thể, tất cả các loại hình hợp đồng sẽ được bao gồm trong mẫu.

4.4 Cỡ mẫu chỉ mang tính tham khảo và tùy thuộc vào tính chất và mức độ rủi ro của dự án. Ví dụ, trong trường hợp dự án có nhiều hợp đồng nhỏ, tỷ lệ 20% tổng số hợp đồng thuộc diện xem xét sau có thể không thực tế. Bên cạnh đó, đối với các dự án được xếp hạng rủi ro “đáng kể” hoặc “cao” (tham khảo *Hướng dẫn về Lập Kế hoạch Đấu thầu Chiến lược*), tất cả các hợp đồng có thể cần xem xét trước. Phạm vi của mẫu sẽ được xác định trong sổ tay hướng dẫn quản lý dự án và kế hoạch đấu thầu.

B. Phương pháp chọn mẫu

4.5 Phương pháp chọn mẫu dựa trên giá trị, tính chất và tỷ lệ phân bổ các hợp đồng thuộc diện xem xét sau (chọn mẫu) cũng như rủi ro đấu thầu và liên chính của dự án, trong đó có năng lực của bên vay, cơ quan chủ quản và cơ

Hình 2: Cỡ mẫu mang tính tham khảo cho xem xét sau

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

quan thực hiện dự án (tham khảo Hộp dưới đây). Phương pháp chọn mẫu phải bao gồm các hợp đồng với giá trị và số lượng đủ mang tính đại diện cho tổng số giao dịch có trong kế hoạch đấu thầu dự án, đồng thời đảm bảo phải có tất cả các loại hợp đồng được xác định trong kế hoạch đấu thầu. Các hợp đồng được chọn để xem xét sau (chọn mẫu) chủ yếu dựa vào phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng.

Hộp

Các yếu tố cần xem xét khi phân nhóm các hợp đồng tương tự để xem xét sau (chọn mẫu)

- Giá trị hợp đồng
- Tính chất hoặc loại hợp đồng
- Tỷ lệ phân bổ hợp đồng
- Rủi ro đấu thầu
- Rủi ro tiềm chính

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

4.6 Các bước chính bao gồm:

- (i) Rà soát danh sách các hợp đồng đã ký thuộc diện xem xét sau (chọn mẫu) trong khuôn khổ dự án do bên vay cung cấp và kiểm tra tính đầy đủ của danh sách đối chiếu với các dữ liệu sẵn có, ví dụ như kế hoạch đấu thầu, báo cáo giải ngân hoặc báo cáo đấu thầu định kỳ và hồ sơ thanh toán có sẵn;
- (ii) Tạo mẫu ban đầu bao gồm các hợp đồng được nhóm (phân tầng) theo giá trị, ví dụ các hợp đồng dưới 1 triệu USD, các hợp đồng trong khoảng 1 - 5 triệu USD và các hợp đồng trong khoảng 5 - 10 triệu USD, v.v.
- (iii) Rà soát danh sách để đảm bảo các hợp đồng có dấu hiệu quan ngại sẽ được lựa chọn xem xét sau. Bước này có thể áp dụng cho các hợp đồng
 - (a) có phát sinh khiếu nại;
 - (b) đã phải hủy kết quả đấu thầu hoặc tiến hành đấu thầu lại;
 - (c) phải điều chỉnh giá từ 15% trở lên so với giá hợp đồng gốc;
 - (d) không có trong kế hoạch đấu thầu;
 - (e) được trao trực tiếp không thông qua đấu thầu cạnh tranh (chỉ định thầu);
 - (f) được trao bởi bên vay từng bị phát hiện sai sót trong các đợt xem xét sau; và

- (g) có sự chậm trễ bất thường giữa quá trình nộp và đánh giá hồ sơ dự thầu, giữa quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng, hoặc giữa quá trình trao và ký kết hợp đồng.

Nếu số lượng hợp đồng đáp ứng các đặc tính trên vượt quá cỡ mẫu xác định, có thể điều chỉnh tăng cỡ mẫu (nếu nguồn lực cho phép) hoặc thu hẹp phạm vi đại diện của các hợp đồng này, tùy thuộc nguyên nhân dẫn đến mức độ rủi ro gia tăng này.

C. Phương pháp kiểm tra

4.7 Sau khi hoàn thành việc chọn mẫu, ADB và bên vay cần thống nhất về lịch trình xem xét sau (chọn mẫu). Các hợp đồng được chọn để xem xét sau sẽ được thông báo khi đoàn kiểm tra đến và bên vay sẽ có nghĩa vụ cung cấp toàn bộ tài liệu liên quan theo yêu cầu. ADB sẽ lập báo cáo (theo biểu mẫu tại Phụ lục, phần A) cho mỗi hoạt động xem xét sau (chọn mẫu).

4.8 Trước khi bắt đầu kiểm tra, cần xem xét kết quả của các hoạt động xem xét sau từng được tiến hành trong phạm vi dự án nhằm đánh giá các vấn đề quan ngại được phát hiện, cách giải quyết cũng như các biện pháp giảm nhẹ còn tồn đọng, đồng thời xem xét các vấn đề khác trong suốt quá trình hỗ trợ và giám sát dự án. Đây sẽ là gợi ý về các lĩnh vực cần đặc biệt lưu ý trong đợt kiểm tra. Nếu các hành động khắc phục trước đó vẫn chưa được thực hiện dù đã quá thời hạn hoàn thành, báo cáo sẽ phân tích liệu các hành động đó có còn quan trọng và ghi nhận lý do tại sao các hành động không được thực hiện. Sau khi các biện pháp được thực hiện, ADB sẽ đánh giá liệu bên vay có giảm thiểu hiệu quả những rủi ro được xác định hay không. ADB sẽ thảo luận về tiến độ liên quan đến các hành động chưa hoàn thành với bên vay trong phạm vi đợt kiểm tra.

4.9 Trong trường hợp phát hiện hành vi không tuân thủ nghiêm trọng, ADB sẽ thu thập (và sao chép) hồ sơ, bằng chứng liên quan - ví dụ, trích xuất báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ mời thầu, bản sao chứng từ thanh toán. Bên vay sẽ giữ lại bản gốc của những chứng từ này.

D. Phương pháp tiếp cận tổng thể

4.10 Phạm vi xem xét sau (chọn mẫu) bao gồm đánh giá việc tuân thủ các thủ tục đấu thầu đã thỏa thuận. ADB sẽ thực hiện đánh giá chuyên môn để đánh giá tính đầy đủ của quá trình triển khai các hoạt động đấu thầu, với sự hỗ trợ của các câu hỏi định hướng được mô tả trong biểu mẫu báo cáo xem xét sau (chọn mẫu) trong Phụ lục. Ví dụ, việc đánh giá không nên chỉ đơn thuần giới hạn ở việc nhà thầu có ít thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu hơn so với kế hoạch đã thỏa thuận. Thay vào đó, đánh giá cần phân tích sâu hơn về việc thời gian đưa ra có hợp lý và đầy đủ để nhà thầu chuẩn bị và gửi hồ sơ dự thầu đáp ứng tiến độ hợp đồng hay không, cũng như lý do cho việc thiếu hụt thời gian là gì.

4.11 Khi tiến hành kiểm tra, ADB sẽ đánh giá liệu bên vay có đảm bảo vẫn tuân thủ thủ tục đấu thầu đã thỏa thuận và liệu thủ tục này có ảnh hưởng đến việc triển khai đấu thầu kịp thời và hiệu quả hay không. Trong trường hợp có dấu hiệu

không tuân thủ, ADB sẽ tiến hành đánh giá thêm, bao gồm thảo luận với cán bộ dự án, để tìm hiểu nguyên nhân hoặc bất kỳ lỗi hệ thống nào nếu có. Quá trình này có thể đòi hỏi việc xem xét các báo cáo khác như báo cáo kiểm toán nội bộ và báo cáo đánh giá liên quan đến đấu thầu dự án. Ví dụ, trong trường hợp việc không tuân thủ xảy ra nhiều hơn một lần, nguyên nhân có thể là do năng lực yếu kém của cán bộ đấu thầu hoặc do việc bỏ qua các thủ tục phê duyệt của bên vay, những yếu tố này được coi là lỗi hệ thống. Trong cả hai trường hợp, ADB sẽ khuyến nghị biện pháp khắc phục và giám sát quá trình thực hiện.

E. Vi phạm liêm chính

4.12 Cán bộ của ADB sẽ đối chiếu danh sách hợp đồng với danh sách các công ty và cá nhân bị cấm và đình chỉ tham gia dự án, bao gồm cả những đơn vị bị cấm và đình chỉ theo Thỏa thuận về áp dụng chung quyết định cấm đấu thầu (2006). Hạn chế này cũng áp dụng cho các hợp đồng được ký kết với một công ty sau ngày áp dụng lệnh cấm hoặc đình chỉ. Đồng thời, ADB sẽ kiểm tra danh sách hợp đồng để xác định những xu hướng bất thường cho thấy các hoạt động tiềm ẩn rủi ro - ví dụ, các hợp đồng lặp đi lặp lại; đơn đặt hàng cho cùng một mặt hàng từ cùng một công ty (ngoại trừ các trường hợp cung ứng theo thỏa thuận khung); nhiều hợp đồng được trao theo phương thức chỉ định thầu; hoặc có mâu thuẫn trong các hồ sơ dự thầu khác nhau từ cùng một nhà thầu, ảnh hưởng đến việc đáp ứng các hợp đồng khác nhau. Những hợp đồng có biểu hiện như vậy có thể được đưa vào diện cần xem xét sau.

4.13 Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm liêm chính trong quá trình xem xét sau (chọn mẫu), ADB sẽ thu thập tài liệu liên quan và ghi lại những dấu hiệu vi phạm trong báo cáo để sao gửi tới Cơ quan Chống Tham nhũng và Liêm chính của ADB.

F. Xếp hạng xem xét sau (chọn mẫu)

4.14 Liên quan đến việc tuân thủ các quy trình đã thỏa thuận, bên vay sẽ được xếp hạng về hiệu quả quản lý quy trình đấu thầu, bao gồm các mức “đạt yêu cầu”, “phần nào đạt yêu cầu” hoặc “không đạt yêu cầu”. Dựa trên kết quả đánh giá này, xếp hạng rủi ro tổng thể sẽ được phân loại là cực cao, cao, trung bình hoặc thấp. Các yếu tố sau sẽ được xem xét trong quá trình đánh giá, xếp hạng:

- (i) Lập kế hoạch đấu thầu: đánh giá chất lượng kế hoạch đấu thầu và việc tuân thủ trong quá trình triển khai, bao gồm các thay đổi hoặc cập nhật, nếu có;
- (ii) Phát hành, công bố thông tin: đánh giá tính hợp lý và quy trình thực hiện quảng cáo cũng như việc tuân thủ yêu cầu thông báo trao thầu nếu có;
- (iii) Mời thầu: đánh giá tính hợp lý và việc tuân thủ yêu cầu của HSMT, bao gồm cả HSMT tư vấn (RFP), danh sách ngắn, điều khoản tham chiếu và các tài liệu liên quan khác;

- (iv) Đánh giá hồ sơ dự thầu: đánh giá tính hợp lý của các yêu cầu hoặc tiêu chí đánh giá HSDT, bao gồm dự thảo hợp đồng, báo cáo đánh giá đề xuất tài chính và kỹ thuật, hoặc HSMT sửa đổi, nếu có; và
- (v) Trao hợp đồng: đánh giá tính hợp lý và việc tuân thủ các yêu cầu trao hợp đồng.

4.15 Trên cơ sở những kết quả đánh giá này, ADB sẽ xếp hạng rủi ro tổng thể theo các mức được mô tả trong Bảng dưới đây. Những phát hiện về hành vi không tuân thủ sẽ là cơ sở cho hành động khắc phục đề xuất.

Bảng: Hướng dẫn đánh giá rủi ro trong Báo cáo xem xét sau (chọn mẫu) của ADB

Xếp hạng rủi ro tổng thể	
Rủi ro cực cao	Quy trình và thông lệ đầu thầu của bên vay có những bất cập đáng kể, có thể cản trở việc đạt được một hoặc nhiều kết quả đầu ra một cách chính xác, hiệu quả hoặc làm xói mòn nguyên tắc liêm chính của quy trình trong khi triển vọng về giải pháp xử lý lại không chắc chắn hoặc không được thực hiện.
Rủi ro cao	Quy trình và thông lệ đầu thầu của bên vay có một số bất cập, có thể cản trở việc đạt được một hoặc nhiều kết quả đầu ra một cách chính xác, hiệu quả hoặc làm xói mòn nguyên tắc liêm chính của quy trình trong khi triển vọng về giải pháp xử lý lại không chắc chắn.
Rủi ro trung bình	Quy trình và thông lệ đầu thầu của bên vay nhìn chung hợp lý, tin cậy, kịp thời và minh bạch, có một số bất cập nhất định nhưng chỉ yêu cầu biện pháp khắc phục không đáng kể hoặc trong trường hợp phát hiện bất cập lớn, nhiều khả năng những bất cập đó sẽ được giải quyết kịp thời.
Rủi ro thấp	Quy trình và thông lệ đầu thầu của bên vay rất hợp lý, tin cậy, kịp thời và minh bạch, gần như không hoặc đòi hỏi rất ít các biện pháp khắc phục.

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

4.16 Trước khi kết thúc đợt xem xét sau, các kết luận sẽ được thảo luận với bên vay. Điều này cho phép nhân viên của bên vay có cơ hội giải trình các vấn đề vướng mắc cũng như thống nhất với bên vay về các kết luận và khuyến nghị nêu trong báo cáo. Mặc dù việc giải trình và thảo luận có thể được thực hiện với đội ngũ đầu thầu của bên vay, các cuộc họp này nên bao gồm cán bộ quản lý dự án hoặc điều phối viên để cung cấp một cái nhìn tổng quan về hiệu quả hoạt động đầu thầu của bên vay. Trong trường hợp cần các biện pháp giảm nhẹ rủi ro hoặc tăng cường kiểm soát, nhóm kiểm tra sẽ đề cập những hành động tiềm năng này kèm theo thời hạn thực hiện để đảm bảo việc thực thi hiệu quả. Nếu các khuyến nghị từ đợt xem xét trước vẫn còn tồn đọng chưa được giải quyết, nhóm đánh giá sẽ trao đổi với bên vay để tìm hiểu lý do, phản ánh trong báo cáo và xem xét trong quá trình đưa ra các đề xuất, khuyến cáo tiếp theo.

Phụ lục: Biểu mẫu báo cáo xem xét sau (chọn mẫu)

A. Biểu mẫu báo cáo xem xét sau (chọn mẫu) đối với công tác đấu thầu

[Do cán bộ hoặc tư vấn của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) lập sau khi hoàn thành xem xét sau (chọn mẫu).]

Tên dự án:	
Số tham chiếu dự án:	Số phê duyệt dự án:
Quốc gia:	Cơ quan chủ quản:
Đánh giá rủi ro đấu thầu dự án:	Cơ quan thực hiện:
Rủi ro đấu thầu:	
Đơn vị tiến hành xem xét sau (chọn mẫu):	Ngày kết thúc dự án:
Ngày xem xét sau (chọn mẫu) lần trước:	Ngày xem xét sau (chọn mẫu) lần này:
Số lượng hợp đồng được trao kể từ đợt xem xét sau gần nhất: ^a	Số hợp đồng được kiểm tra: ^a

^a Tham khảo Phụ lục 1, phần B.

1. Tóm tắt tổng quan
[Mô tả ngắn gọn về mục tiêu xem xét sau (chọn mẫu), các phát hiện chính và đề xuất.]
2. Thảo luận quá trình lựa chọn và danh sách các mẫu hợp đồng cần kiểm tra
[Mô tả ngắn gọn quá trình lựa chọn • chọn mẫu hợp đồng để xem xét (theo mức độ rủi ro, lựa chọn ngẫu nhiên, hoặc cả hai); và • danh sách tóm tắt các hợp đồng cần kiểm tra (bao gồm các chi tiết như loại hình, hình thức đấu thầu, số hợp đồng, ngày ký kết, mô tả ngắn về hợp đồng, tên cơ quan ký kết, tên nhà thầu/nhà cung cấp/tư vấn, giá trị hợp đồng). Bên vay phải chuẩn bị các nội dung này theo mẫu tại Phụ lục 1, phần B.]
3. Kết quả kiểm tra
[a. Mô tả tiến độ thực hiện các khuyến nghị và hành động được nêu trong đợt xem xét sau (chọn mẫu) trước đó (nếu có). b. Mô tả tóm tắt các kết luận của đợt kiểm tra lần này, bao gồm quá trình đấu thầu, lập kế hoạch đấu thầu, phát hành, công bố thông tin, mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng.

<p>Việc kiểm tra sẽ được tiến hành theo danh mục mẫu trong Phụ lục 1, các phần C đến E, nếu phù hợp.</p> <p>c. Mô tả ngắn gọn về các phát hiện cho thấy dấu hiệu vi phạm tiềm chính liên quan đến quá trình đấu thầu hoặc các vấn đề liên quan khác trong hợp đồng, dự án, ngành hoặc cấp quốc gia.]</p>		
<p>4. Xếp hạng xem xét sau (chọn mẫu) và Khuyến nghị</p> <p>[Xếp hạng tổng thể ("rủi ro cực cao", "rủi ro cao", "rủi ro trung bình" hoặc "rủi ro thấp", theo các định nghĩa dưới đây) về hiệu quả quản lý quá trình đấu thầu của bên vay qua đợt kiểm tra và đề xuất biện pháp giải quyết đối với rủi ro và các vấn đề không tuân thủ.</p> <p>Định nghĩa về xem xét sau (chọn mẫu) áp dụng cho việc quản lý quá trình đấu thầu:</p> <p>Rủi ro cực cao: Quá trình và thông lệ đấu thầu của bên vay có những bất cập đáng kể, có thể cản trở việc đạt được một hoặc nhiều kết quả đầu ra một cách chính xác, hiệu quả hoặc phải hạ thấp các nguyên tắc tiềm chính của quá trình trong khi triển vọng về giải pháp xử lý lại không chắc chắn hoặc không được thực hiện.</p> <p>Rủi ro cao: Quá trình và thông lệ đấu thầu của bên vay có một số bất cập, có thể cản trở việc đạt được một hoặc nhiều kết quả đầu ra một cách chính xác, hiệu quả hoặc phải hạ thấp các nguyên tắc tiềm chính của quá trình trong khi triển vọng về giải pháp xử lý lại không chắc chắn.</p> <p>Rủi ro trung bình: Quá trình và thông lệ đấu thầu của bên vay nhìn chung hợp lý, tin cậy, kịp thời và minh bạch, có một số bất cập nhất định nhưng chỉ yêu cầu biện pháp khắc phục không đáng kể hoặc trong trường hợp phát hiện bất cập lớn, nhiều khả năng những bất cập đó sẽ được giải quyết kịp thời.</p> <p>Rủi ro thấp: Quá trình và thông lệ đấu thầu của bên vay rất hợp lý, tin cậy, kịp thời và minh bạch, gần như không hoặc đòi hỏi rất ít các biện pháp khắc phục.]</p>		
<p>Tình trạng tuân thủ quy trình đấu thầu</p> <p>[nghĩa là tuân thủ hiệp định tài trợ, quy chế đấu thầu và các điều khoản đã thỏa thuận khác]</p>	<div><div>☐</div><div>Đạt yêu cầu</div></div> <div><div>☐</div><div>Phần nào đạt yêu cầu</div></div> <div><div>☐</div><div>Không đạt yêu cầu</div></div>	<p>[Các chỉ số cần xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none">• Lập kế hoạch đấu thầu: Đánh giá chất lượng kế hoạch đấu thầu và việc tuân thủ trong quá trình triển khai, bao gồm các thay đổi hoặc cập nhật, nếu có• Phát hành, công bố thông tin: Đánh giá tính hợp lý và quy trình thực hiện quảng cáo cũng như việc tuân thủ yêu cầu thông báo trao thầu nếu có• Mời thầu: Đánh giá tính hợp lý và việc tuân thủ yêu cầu của HSMT, bao gồm hồ sơ mời thầu tư vấn (RFP) hoặc thư mời thầu, danh sách ngắn, điều khoản tham chiếu và các tài liệu liên quan khác• Đánh giá hồ sơ dự thầu: Đánh giá tính hợp lý của các yêu cầu hoặc tiêu chí đánh giá HSDT, bao gồm dự thảo hợp đồng, báo cáo đánh giá đề xuất tài chính và kỹ thuật, hoặc HSMT sửa đổi, nếu có• Trao hợp đồng: Đánh giá tính hợp lý và việc tuân thủ các yêu cầu trao hợp đồng]
<p>Khuyến nghị:</p>	<p>[Liệt kê các biện pháp giảm nhẹ đề xuất đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý quá trình đấu thầu của bên vay.]</p>	

B. Danh sách các hợp đồng được lựa chọn để xem xét sau

[Bên vay cần chuẩn bị sẵn danh sách này. Nếu dự án có nhiều cơ quan chủ quản và/hoặc cơ quan thực hiện, mỗi cơ quan sẽ lập một danh sách để đơn vị điều phối tổng hợp.]

Các hợp đồng được trao trong khoảng thời gian từ [ngày/tháng/năm] đến [ngày/tháng/năm]

Cơ quan trao thầu: [tên của cơ quan chủ quản hoặc cơ quan thực hiện]

Số tham chiếu và Mô tả hợp đồng	Hình thức đấu thầu hoặc tuyển chọn	Phương thức đấu thầu ^a	Giá dự toán ^b	Giá trị hợp đồng được trao	Ngày trao hợp đồng	Nhà thầu trúng thầu và địa chỉ	Tình hình triển khai hợp đồng ^c
Xây lắp							
1							
2							
Hàng hóa							
1							
2							
Dịch vụ phi tư vấn							
1							
2							
Dịch vụ tư vấn							
1							
2							

^a Đối với hợp đồng xây lắp, hàng hóa và dịch vụ phi tư vấn.

^b Từ kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt.

^c “Đang triển khai” hoặc “đã hoàn thành”.

C. Danh mục xem xét sau (chọn mẫu) đối với quy trình yêu cầu báo giá

[Do ADB chuẩn bị, dành riêng cho các hợp đồng có vấn đề lớn về tuân thủ.]

Ngày kiểm tra:		Tên cán bộ kiểm tra:	
Số tham chiếu và Ngày hợp đồng:		Giá trị hợp đồng (\$):	
Tên và địa chỉ của nhà thầu:			

Các khía cạnh xem xét	Kết luận kiểm tra
Hồ sơ mời thầu (lưu trữ)	
Tham chiếu trong kế hoạch đấu thầu	
Yêu cầu nộp báo giá được gửi tới các công ty và số lượng công ty được gửi	
Thời gian để nhà thầu nộp báo giá	
Xác minh (không phải đánh giá) việc tồn tại các báo giá và tên của các nhà cung cấp đã nộp báo giá	
Báo cáo đánh giá báo giá, ngày tháng và nhận xét, nếu có	
Hợp đồng hoặc đơn đặt hàng đã ký	
Khiếu nại hoặc các vấn đề liên quan	
Dấu hiệu vi phạm tiềm chính	
Các vấn đề khác	

D. Danh mục xem xét sau (chọn mẫu) đối với các quy trình đấu thầu khác

[Do ADB chuẩn bị dành riêng cho các hợp đồng có vấn đề lớn về tuân thủ.]

Ngày kiểm tra:	Tên cán bộ kiểm tra:
Số tham chiếu và Ngày hợp đồng:	Giá trị hợp đồng (\$):
Tên và địa chỉ của nhà thầu:	

Phương thức đấu thầu:
☐ OCB ☐ LCB ☐ Chỉ định thầu ☐ Khác, vui lòng ghi rõ: _____

Loại hình:
☐ Hàng hóa ☐ Xây lắp ☐ Dịch vụ phi tư vấn

Các khía cạnh xem xét	Kết luận kiểm tra
Hồ sơ mời thầu (lưu trữ)	
Tham chiếu trong kế hoạch đấu thầu	
Quảng cáo	
Sơ tuyển hay Hậu tuyển	
Hồ sơ mời thầu	
Thời gian để nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu	
Mở thầu và biên bản mở thầu	
Bảo đảm dự thầu	
Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, xác minh việc lưu trữ hồ sơ dự thầu, tên của nhà thầu	
Trả lời chất vấn của nhà thầu không trúng thầu khi có yêu cầu	
Thông báo trúng thầu	
Tài liệu hợp đồng	
Khiếu nại hoặc các vấn đề liên quan	
Dấu hiệu vi phạm tiềm ẩn	
Các vấn đề khác	
Giải trình về các trường hợp chỉ định thầu (nếu có)	

LCB = đấu thầu cạnh tranh hạn chế, OCB = đấu thầu cạnh tranh rộng rãi.

E. **Danh mục xem xét sau (chọn mẫu) đối với hợp đồng tư vấn**

[Do ADB chuẩn bị dành riêng cho các hợp đồng có vấn đề lớn về tuân thủ.]

Ngày kiểm tra:	Tên cán bộ kiểm tra:
Số tham chiếu và Ngày hợp đồng:	Giá trị hợp đồng (\$):
Tên và địa chỉ của nhà thầu:	

Phương pháp ☐ QCBS ☐ QBS ☐ FBS ☐ LCS

đánh giá: ☐ CQS ☐ SSS ☐ Khác (ghi rõ): _____

Hạng mục: ☐ Công ty ☐ Cá nhân

Các khía cạnh xem xét	Kết luận kiểm tra
Hồ sơ mời thầu (lưu trữ)	
Tham chiếu trong kế hoạch đấu thầu	
Quảng cáo	
Yêu cầu nộp hồ sơ đề xuất	
Danh sách ngắn: xác minh số lượng, tên, v.v.	
Thời gian để nhà thầu nộp hồ sơ đề xuất	
Tiêu chí đánh giá	
Đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật	
Báo cáo đánh giá và nhận xét, nếu có (xác minh sự tồn tại của các hồ sơ đề xuất)	
Mở hồ sơ đề xuất tài chính	
Kết hợp đánh giá chất lượng và chi phí	
Công bố quyết định trao hợp đồng	
Hợp đồng đã ký	
Khiếu nại hoặc các vấn đề liên quan	
Dấu hiệu vi phạm tiềm ẩn	
Các vấn đề khác	
Giải trình cho các trường hợp tuyển chọn từ nguồn duy nhất (nếu có)	

CQS = Phương pháp tuyển chọn dựa trên năng lực tư vấn, FBS = Phương pháp tuyển chọn tư vấn theo ngân sách cố định, LCS = Phương pháp tuyển chọn tư vấn có chi phí thấp nhất, QBS = Phương pháp tuyển chọn tư vấn dựa trên chất lượng, QCBS = Phương pháp lựa chọn dựa trên chất lượng và chi phí, SSS = Phương pháp tuyển chọn từ nguồn duy nhất.

Giám sát đấu thầu

Hướng dẫn đấu thầu

Hướng dẫn cung cấp thông tin về hai phương pháp giám sát đấu thầu của ADB: xem xét trước và xem xét sau (chọn mẫu). Tài liệu được áp dụng cho các dự án được tài trợ toàn bộ hay một phần bằng khoản vay hoặc viện trợ không hoàn lại của ADB, hoặc bằng nguồn vốn do ADB quản lý. Việc kiểm tra nhằm mục đích đảm bảo rằng bên vay tuân thủ quy trình đấu thầu đã thỏa thuận. Cụ thể, Hướng dẫn đề cập phương pháp xác định hình thức giám sát phù hợp nhất áp dụng cho các hợp đồng cụ thể dựa trên mức độ rủi ro đấu thầu của dự án và giá trị hợp đồng, mức độ phức tạp cũng như nêu bật các yếu tố khác cần xem xét trong từng phương pháp giám sát.

Giới thiệu về Ngân hàng Phát triển Châu Á

Tầm nhìn của ADB là phát triển khu vực Châu Á và Thái Bình Dương không có đói nghèo. Nhiệm vụ của Ngân hàng là hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển giảm nghèo và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Mặc dù đạt được nhiều thành công, khu vực này vẫn là nơi cư trú của tỷ lệ lớn người dân nghèo của thế giới. ADB cam kết giảm nghèo thông qua phát triển kinh tế toàn diện, tăng trưởng bền vững về môi trường và hội nhập khu vực.

ADB có trụ sở đặt tại Manila với 67 quốc gia thành viên, bao gồm 48 quốc gia trong khu vực. Công cụ chính để Ngân hàng hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển là đối thoại chính sách, cho vay vốn, đầu tư cổ phần, bảo lãnh, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật.

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á

Số 6 đại lộ ADB, thành phố Mandaluyong

1550 Metro Manila, Philippines

www.adb.org